TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 452/2022/HS-ST
Ngày: 16/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:Bà Vũ Thị Liên Minh và bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 460/2022/TLST-HSST ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 420 /2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Doãn Hồng T**.**

Tên gọi khác: Không.Giới tính: Nam.

Sinh ngày 08 tháng 8 năm 1972.

Nơi cư trú: Tổ I, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 8/12.

Con ông Doãn Tòng K (đã chết); Con bà Ninh Thị L.

Vợ: Nguyễn Thị H, đã ly hôn; Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2007.

- Tiền án: Không.**Tiền sự:** Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2022 đến nay).

Người chứng kiến: Ông Tăng Đình H1 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ I, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 10 phút ngày 16/8/2022, tổ công tác của Công an phường T, thành phố T làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát phòng chống tội phạm tại tuyến đường C. Khi đi đến khu vực cổng trường THCS T1 thuộc tổ A, phường T, thành phố T, tổ công tác phát hiện 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen, BKS: 20B1-324.34 có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tổ công tác áp sát, yêu cầu kiểm tra, người đàn ông chấp hành, tự khai tên là Doãn Hồng T, T tự giác lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác, T khai là ma túy Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của T 01 xe mô tô BKS: 20B1-324.34.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T là 0,186 gam, niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1285/KL-KTHS ngày 25/8/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,186 gam.

Tại bản cáo trạng số 460/CT-VKSTPTN ngày 21/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Doàn Hồng Thái về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Doãn Hồng T từ 18 đến 21 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Tại phiên tòa, Doãn Hồng T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 16/8/2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE BKS: 20B1-324.34 đi từ nhà đến khu vực đường T đoạn ngã ba đi vào trường Đại học G thuộc phường T, thành phố T để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Mua xong, T cất túi ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực tổ A, phường T, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an phường T phát hiện bắt quả tang.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng của vụ án.

Như vậy hành vi tàng trữ 0,186 gam ma túy loại Heroine của Doãn Hồng T đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm:

a....., b.....

c, H2*, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".*

Do đó bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3] Xét tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xem xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; bị cáo có nhân thân tốt. Đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, cần xử bị cáo mức án từ 14 đến 15 tháng tù là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu huỷ 02 bì niêm phong ký hiệu T1,T2. Tạm giữ 1 xe máy để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số ma túy thu giữ; Doãn Hồng T khai mua của một người đàn ông không quen biết. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Doãn Hồng T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Xử phạt bị cáo Doãn Hồng T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 02 bì niêm phong ký hiệu T1,T2. Tạm giữ 01 xe mô tô BKS 20B1-324.34 để dảm bảo thi hành án. (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 104 ngày 14/11/2022 giữa Chi cục Thi hành dân sự thành phố T và Công an thành phố T).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- Lưu HS, Lưu VP

Dương Thị Liên